

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các tổ giáo viên, nhân viên văn phòng
năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG

Căn cứ Điều lệ trường mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ tình hình nhân lực hiện có; Xét khả năng, năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

Căn cứ các Biên bản họp chi ủy, Ban giám hiệu, Hội đồng trường ngày 03/8/2021;

Xét đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, phụ trách nuôi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 4 tổ giáo viên và 1 tổ nhân viên, văn phòng trong năm học 2021 - 2022 bao gồm:

1. Tổ chuyên môn nhà trẻ: Gồm 4 thành viên.
2. Tổ giáo viên mẫu giáo 3 - 4 tuổi: Gồm 5 thành viên.
3. Tổ giáo viên mẫu giáo 4 - 5 tuổi: Gồm 7 thành viên.
4. Tổ giáo viên mẫu giáo 5 - 6 tuổi: Gồm 7 thành viên.
5. Tổ nhân viên, văn phòng: Gồm 9 thành viên.

(Có danh sách kèm theo)

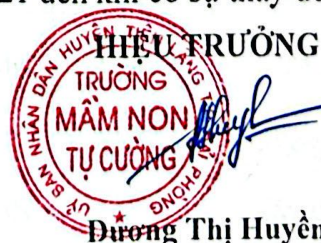
Điều 2. Các tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường mầm non dưới sự điều động, phân công của lãnh đạo đơn vị. Giúp đỡ, kiểm tra giám sát lẫn nhau cùng giúp nhau tiến bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quy chế chuyên môn. Nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ viên trong tổ.

Điều 3. Hiệu trưởng Trường mầm non Tự Cường và các ông (bà) có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2021 đến khi có sự thay đổi./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.





DANH SÁCH

Các thành viên trong tổ chuyên môn năm học 2021 – 2022
theo Quyết định số: 29 /QĐ-MNTC, ngày 01/9/2021)

1. Tổ giáo viên nhà trẻ:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Đỗ Thị Khánh Ly	19/8/1989	Đại học SPMN	Nhà trẻ A	Tổ Trưởng
2	Nguyễn Thị Lan	25/9/1984	Đại học SPMN	Nhà trẻ A	Thành viên
3	Nguyễn Thị Ngân	15/8/1983	Đại học SPMN	Nhà trẻ B	Thành viên
4	Phạm Thị Lý	5/11/1970	Trung cấp MN	Nhà trẻ C	Thành viên

2. Tổ giáo viên mẫu giáo 3-4 tuổi:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Bùi Thị Dư	10/5/1982	Đại học SPMN	3 tuổi A	Tổ Trưởng
2	Lê Thị Hằng	6/8/1983	Đại học SPMN	3 tuổi B	Thành viên
3	Bùi Thị Ngọc	22/9/1989	Đại học SPMN	3 tuổi B	Thành viên
4	Nguyễn Thị Quyên	11/7/1988	Đại học SPMN	3 tuổi C	Thành viên
5	Bùi Lan Anh	3/2/1991	Đại học SPMN	3 tuổi C	Thành viên

3. Tổ giáo viên mẫu giáo 4 – 5 tuổi:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Nguyễn Thị Ước	25/12/1990	Đại học SPMN	4 tuổi A	Tổ Trưởng
2	Đỗ Thị Thanh Thủy	8/11/1985	Đại học SPMN	4 tuổi A	Thành viên
3	Trần Thị phượng	21/10/1989	Đại học SPMN	4 tuổi B	Thành viên
4	Phạm Thị May	07/6/1983	Cao đẳng SPMN	4 tuổi B	Thành viên
5	Nguyễn Thị Châm	27/4/1978	Đại học SPMN	4 tuổi C	Tổ phó
6	Nguyễn Thị vân Anh	17/6/1993	Đại học SPMN	4 tuổi C	Thành viên
7	Lê Thị Tâm	02/12/1984	Đại học SPMN	4 tuổi D	Thành viên

4. Tổ giáo viên mẫu giáo 5 – 6 tuổi

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Phan Thị Nhung	19/4/1982	Đại học SPMN	5 tuổi A	Tổ Trưởng
2	Nguyễn Thị Thùy	4/11/1984	Đại học SPMN	5 tuổi A	Thành viên
3	Hoàng Thị Hiền	11/02/1993	Đại học SPMN	5 tuổi A	Thành viên
4	Bùi Thị Huân	17/5/1967	Đại học SPMN	5 tuổi B	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thu Lan	06/12/1993	Đại học SPMN	5 tuổi B	Thành viên
6	Nguyễn Thị Hoa	24/6/1990	Đại học SPMN	5 tuổi C	Tổ phó
7	Lê Thị Huế	07/4/1997	Đại học SPMN	5 tuổi C	Thành viên

5. Tổ nhân viên, văn phòng:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Lương Thị Kim Oanh	09/11/1995	Sơ cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Bếp trưởng
2	Vũ Thị Thủy	10/6/1992	Trung cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Bếp phó
3	Hoàng Thị Phúc	06/8/1984	TC Y tế	VT-Y tế-CN, quản lý hồ sơ viên chức	Tổ trưởng tự quản
4	Phạm Thị Minh Hoa	03/11/1995	Sơ cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Thành viên
5	Vũ Thị Mây	02/7/2000	Trung cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Thành viên
6	Lê Thị Xoan	29/8/1988	Sơ cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Thành viên
7	Phạm Thị Bích	17/5/1985	Đại học KT	Kế toán	Thành viên
8	Quách Văn Thơm	28/1/1958	KCM	Bảo vệ khu Trung tâm mới	Thành viên
9	Phạm Văn Nhuận	15/4/1955	KCM	Bảo vệ khu Trung tâm cũ	Thành viên

Danh sách gồm 5 tổ./.